**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Đọc hiểu đoạn trích nghị luận  (Ngoài SGK) | 3 | 0 | 5 |  | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề xã hội (*một vấn đề trong đời sống hoặc một ý kiến/ câu tục ngữ)* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | *Đọc hiểu đoạn trích nghị luận (Ngoài SGK)* | **Nhận biết:**  - Nhận diện được thể loại, phương thức biểu đạt, thao tác lập luận trong văn bản.  - Chỉ ra thông tin trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Hiểu được một số đặc trưng của văn nghị luận.  - Xác định được đặc điểm và chức năng của các phép liên kết trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** |  |
| **2** | **Viết** | *Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ.* | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

\* Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

***Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)***

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi.**

**TRI THỨC LÀ SỨC MẠNH**

*(1) Nhà khoa học người Anh Phơ-răng-xít Bê-cơn (thế kỉ XVI –XVII) đã nói một câu nổi tiếng: “Tri thức là sức mạnh”. Sau này Lê-nin, một người thầy của cách mạng vô sản thế giới, lại nói cụ thể hơn: “Ai có tri thức thì người ấy có được sức mạnh”. Đó là một tư tưởng sâu sắc. Tuy vậy, không phải ai cũng hiểu được tư tưởng ấy.*

*(2) Tri thức đúng là sức mạnh. Người ta kể rằng, có một máy phát điện cỡ lớn của công ti Pho bị hỏng. Một hội đồng gồm nhiều kĩ sư họp 3 tháng liền tìm không ra nguyên nhân. Người ta phải mời đến chuyên gia Xten-mét-xơ. Ông xem xét và làm cho máy hoạt động trở lại. Công ti phải trả cho ông 10.000 đôla. Nhiều người cho Xten-mét-xơ là tham, bắt bí để lấy tiền. Nhưng trong giấy biên nhận, Xten-mét-xơ ghi: “Tiền vạch một đường thẳng là 1 đôla. Tiền tìm ra chỗ để vạch đúng đường ấy giá: 9999 đôla”. Rõ ràng người có tri thức thâm hậu có thể làm được những việc mà nhiều người khác không làm nổi. Thử hỏi, nếu không biết cách chữa thì cỗ máy kia có thể thoát khỏi số phận trở thành đống phế liệu được không!?*

*(3) Tri thức cũng là sức mạnh của cách mạng. Bác hồ của chúng ta sau chuyến đi Pháp năm 1946 trở về đã thu hút được nhiều nhà trí thức Việt Nam danh tiếng đi theo kháng chiến như kĩ sư Trần Đại Nghĩa, tiến sĩ Nguyễn Văn Huyên, các bác sĩ Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, nhà toán học Tạ Quang Bửu,… Các nhà trí thức ấy đã đem tri thức của mình mà xây dựng các ngành quân giới, giáo dục, y tế,… góp phần to lớn đưa cuộc kháng chiến đến thành công. Trong cuộc kháng chiến chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, các giáo sư Đàm Trung Đồn, Vũ Đình Cự đã huy động tri thức góp phần phá thủy lôi nổ chậm của địch, khai thông bến cảng. Và ngày nay, các nhà khoa học nông nghiệp như Bùi Huy Đáp, Vũ Tuyên Hoàng,… đã lai tạo giống lúa mới, góp phần tăng sản lượng nông nghiệp, làm cho nước ta không chỉ có đủ lương thực mà còn trở thành một trong những nước đứng hàng đầu về xuất khẩu gạo trên thế giới.*

*(4) Tri thức có sức mạnh to lớn như thế nhưng đáng tiếc là còn không ít người chưa biết quí trọng tri thức. Họ coi mục đích của việc học chỉ là để có mảnh bằng mong sau này tìm việc kiếm ăn hoặc thăng quan tiến chức. Họ không biết rằng, muốn biến nước ta thành một quốc gia giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, sánh vai cùng các nước trong khu vực và thế giới cần phải có biết bao nhiêu nhà tri thức tài năng trên mọi lĩnh vực!*

***(Hương Tâm)***

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** **Văn bản trênthuộc thể loại văn bản nào?**

A. Văn bản thuyết minh B. Văn bản tự sự

C.Văn Nghị luận D. Văn bản biểu cảm

**Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản?**

A. Nghị luận B. Tự sự C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 3: Văn bản trên bàn về vấn đề gì?**

A. Ai có tri thức thì người ấy có được sức mạnh.

B. Tri thức đúng là sức mạnh.

C. Tri thức cũng là sức mạnh của cách mạng.

D. Tri thức là sức mạnh.

**Câu 4:** **Văn bản trên được viết ra nhằm mục đích gì?**

A. Nhằm mục đích khẳng định sức mạnh của tri thức trong cuộc sống của con người.

B. Nhằm mục đích khẳng định sức mạnh của con người trong cuộc sống.

C. Nhằm mục đích khẳng định mỗi người cần phải có tri thức.

D. Nhằm mục đích khẳng định ai có tri thức thì người đó sẽ được mọi người yêu mến.

**Câu 5: Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu văn sau:**

*“Bác Hồ của chúng ta sau chuyến đi Pháp năm 1946 trở về đã thu hút được nhiều nhà tri thức Việt Nam danh tiếng đi theo kháng chiến như kĩ sư Trần Đại Nghĩa, tiến sĩ Nguyễn Văn Huyên, các bác sĩ Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, nhà toán học Tạ Quang Bửu,…”*

A. So sánh B. Liệt kê C. Nhân hóa D. Ẩn dụ

**Câu 6:** **Trong văn bản, việc chuyên gia Xten-mét-xơ “xem xét” máy phát điện bị hỏng và nhanh chóng “làm cho máy hoạt động trở lại” nói lên điều gì?**

A. Khẳng định tài năng sửa máy của Xten-mét-xơ.

B. Khẳng định không ai làm được ngoài Xten-mét-xơ.

C. Khẳng định sức mạnh của tri thức.

D. Khẳng định sức mạnh của Xten-mét-xơ.

**Câu 7:**  **Chỉ ra phép liên kết về hình thức trong hai câu sau:** *(1) Người ta phải mời đến chuyên gia Xten-mét-xơ. (2) Ông xem xét và làm cho máy hoạt động trở lại.*

A. Phép nối B. Phép liên tưởng C. Phép lặp từ ngữ D. Phép thế

**Câu 8:**  **Câu nói nào sau đây khẳng định sức mạnh của tri thức?**

A. *Trang bị quý nhất của một người là khiêm tốn và giản dị.*

Ph. Ăng-ghen

B. *Phải thành thật với mình, như thế mới không dối trá với người khác.*

Sếc-xpia

C. *Tri thức là nguồn kiến thức của con người. Nhưng nếu chúng ta không thu lượm tri thức khi còn trẻ thì nó sẽ không cho bóng râm lúc về già.*  
 L. Chesterfield

D. *Chỉ có tính tự lập và tự trọng mới có thể nâng chúng ta lên trên những nhỏ nhen của cuộc sống và những bão táp của số phận.*

A.X.Pu-skin

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Xác định các câu văn thể hiện ý kiến chính trong bài?

**Câu 10:** Lê-nin đã từng nói *“Ai có tri thức thì người ấy có được sức mạnh*”. Vậy muốn có được sức mạnh của tri thức em phải làm gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về câu tục ngữ *Có chí thì nên*.

------------------------Hết---------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | **Xác đinh được các câu mang ý kiến chính trong bài.**  - Tri thức là sức mạnh; Ai có tri thức thì người ấy có được sức mạnh.  - Tri thức đúng là sức mạnh.  - Tri thức cũng là sức mạnh của cách mạng.  - Tri thức có sức mạnh to lớn như thế nhưng đáng tiếc là còn không ít người chưa biết quý trọng tri thức. | 1,0 |
|  | **10** | *\* Tùy học sinh bộc lộ theo những cách riêng của mình nhưng cần nêu được:*  - Phải biết tự giác học tập.  - Học tập phải diễn ra thường xuyên, liên tục và học suốt đời.  - Biết sàng lọc tri thức để học.  - Phải biết vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn cuộc sống hiệu quả, hữu ích. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một câu tục ngữ. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận:*  **1. Mở bài:** - Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: Tầm quan trọng của ý chí, nghị lực trên con đường thành công của mỗi người.  - Nêu ý kiến của mình về vấn đề đó: Đó là một trong những phẩm chất cần có của những ai khao khát hoài bão, muốn thành công.  **2. Thân bài:**  **a/ Giải thích vấn đề:**  ***- Chí*, *nên*** *là gì?*  **- *Có chí thì nên*** được hiểu như thế nào?  **b/ Bàn luận vấn đề:**  - Ý chí, nghị lực là điều rất cần thiết để con người vượt qua mọi trở ngại, không có ý chí, nghị lực thì không làm được gì.( Hs dùng dẫn chứng để làm rõ).  - Những người có chí đều thành công. “Chí” giúp con người ta vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được.  - Hơn nữa, sự thành công đến với chúng ta không hề dễ dàng. Sống ở đời, ko ai là không có ước mơ, hoài bão nhưng có phải ai cũng dễ dàng đạt được?  => Chúng ta cần phải có ý chí, nghị lực, kiên trì vượt khó để theo đuổi mục tiêu, biến ước mơ thành hiện thực.  *-HS lấu dẫn chứng để làm rõ*: những tấm gương tiêu biểu: Mạc Đỉnh Chi, Nguyễn Hiền, Bác Hồ, Nguyễn Ngọc Kí, Cuộc đời của Nick Vu-chi-xích ... | 0,25  0,25  1,5 |
|  | **c/ Lật lại vấn đề:**  Trái ngược với sự kiên trì, bền chí: Những người dễ nản chí, bỏ cuộc khi gặp khó khăn,… => Họ sẽ không bao giờ thành công. Nếu ai cũng như vậy thì xã hội sẽ như thế nào? Cần phê phán.  **3. Kết bài:** - Khẳng định lại ý kiến.  - Đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động: | 0,25  0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực. | 0,5 |

------Hết------